NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG VÀ VIỆC ÁP DỤNG TRONG GIẢNG DẠY SINH VIÊN NGÀNH THƯ VIỆN - THÔNG TIN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Trương Minh Hoà

Quản lý Thư viện, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Tóm tắt:

Giảng dạy bằng phương pháp tình huống là một phương pháp dạy và học tích cực, truyền cảm hứng cho sinh viên. Bài viết đưa ra một số khái niệm về phương pháp giảng dạy này và phân tích tính khả thi khi áp dụng vào chương trình giảng dạy cho sinh viên. Từ đó, tác giả đưa ra một số đề xuất áp dụng phương pháp giáo dục bằng nghiên cứu tình huống cho sinh viên ngành Thư viện - Thông tin tại các trường đại học ở Việt Nam.

Từ khoá: Phương pháp giảng dạy, trường đại học, nghiên cứu tình huống, thư viện, sinh viên.

Abstract:

Teaching by case study is a method of active teaching and learning which can inspire students. The article provides some concepts of this teaching method and analyzes the practicability of applying this method in the curriculums for students. Thereby, the author gives some suggestions of applying the teaching by case study method for students of the Library and Information in Vietnamese universities.

Key words: Teaching methods, universities, case study, libraries, students.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh viên ngành Thư viện - Thông tin (TVTT) ở các trường đại học nhằm bắt kịp với xu thế mới của xã hội và đáp ứng nhu cầu thị trường đang là vấn đề cấp bách trong mục tiêu đổi mới giáo dục đại học toàn diện ở Việt Nam. Trong những năm qua, hầu hết các khoa TVTT đã thay đổi chương trình đào tạo, nhưng phương pháp giảng dạy thì gần như chưa được đổi mới. Giảng dạy bằng phương pháp nghiên cứu tình huống (NCTH) đã được áp dụng từ rất lâu ở các trường đại học hàng đầu trên thế giới và mang lại sự hứng thú cho sinh viên; phát triển tư duy phản biện (critical thinking); năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề dựa trên khả năng suy luận, sáng tạo để đưa ra các quyết định từ các tình huống trong thực tiễn cuộc sống và công việc. Trong phương pháp này, giảng viên đóng vai trò trung tâm để điều phối hoạt động thảo luận của sinh viên, còn sinh viên phải tham gia trực tiếp vào việc phân tích các mối quan hệ giữa các sự kiện có trong tình huống, xác định các lựa chọn, đánh giá lựa chọn, dự báo tác động và đưa ra kết quả của các tình huống đó.

2. Các khái niệm

2.1. Tình huống

Có nhiều khái niệm và cách hiểu khác nhau về thuật ngữ "tình huống" trong từng bối cảnh sử dụng cụ thể. Tình huống thường được biên soạn dựa trên những thông tin, dữ kiện có thật trong cuộc sống ở quá khứ hoặc hiện tại. Một tình huống thường có ba đặc tính: tính thực tế (dựa trên những vấn đề có thực, phức tạp), tính quan trọng (dựa vào dữ liệu phản ánh nhiều quan điểm khác nhau, quá trình phân tích bao gồm nhiều bước, phải vận dụng chất xám ở cường độ cao) và tính công khai (sinh viên phải bảo vệ quan điểm của mình/ của nhóm trước những sinh viên/ nhóm khác).

Theo tác giả Gomez-Ibanez [7] "tình huống là một hoàn cảnh thực tế trong đó một quyết định cụ thể phải được thực hiện bởi một nhà quản lý

tư nhân hay một viên chức nhà nước. Các tình huống tóm tắt những áp lực và những yếu tố cần nhắc khác nhau mà viên chức hay nhà quản lý phải xem xét khi ra quyết định và những thông tin hiện có lúc bấy giờ thường không hoàn chỉnh hay mâu thuẫn nhau".

Trong Đại Từ điển Tiếng Việt [2] "tình huống là hoàn cảnh diễn biến thường bất lợi, cần đối phó".

Theo tác giả Nguyễn Hữu Lam [1] "tình huống là mô tả một trường hợp có thật, thường bao gồm một quyết định, thách thức, cơ hội, hay vấn đề mà một hay nhiều người trong tổ chức phải đối phó. Tình huống yêu cầu người đọc phải từng bước nhập vai người ra quyết định cụ thể".

Theo Từ điển tiếng Việt Online [4] "tình huống là toàn thể những sự việc xảy ra tại một nơi, trong một thời gian, buộc người ta phải suy nghĩ, hành động, đối phó, chịu đựng...".

Như vậy, có thể thấy rằng, thuật ngữ "tình huống" dù được quan niệm theo cách nào thì trong nội hàm của nó cũng đều chứa đựng một "tình trạng/ trạng thái" cần đưa ra quyết định để giải quyết các vấn đề. Và nó có thể bao gồm cả việc đánh giá, xem xét đến các chính sách, công việc thực tiễn, hoặc các khuyến nghị.

2.2. Nghiên cứu tình huống

Trên thế giới có một số cách tiếp cận đến khái niệm "nghiên cứu tình huống - case study". Trong đó, nổi lên hai hướng tiếp cận khá phổ biến và được cộng đồng học thuật chấp nhận rộng rãi. *Hướng thứ nhất*, xem NCTH như là một hình thức trong phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative research) được dùng trong nghiên cứu khoa học bên cạnh phương pháp nghiên cứu định lượng (quantitative research). NCTH thường kết hợp với một phương pháp hỗn hợp bao gồm các yếu tố định lượng và phương pháp định tính như các cuộc phỏng vấn, điều tra và khảo sát nhóm [6]. *Hướng thứ hai*, xem NCTH như là một phương pháp giảng dạy (PPGD) dùng trong đào tạo đại học và sau đại học. Bài viết lựa chọn hướng thứ hai như hàm ý phân tích khả năng áp dụng PPGD bằng NCTH cho sinh viên ngành TVTT. NCTH đã có từ lâu, được áp dụng trong các ngành Luật và ngành Y tại các trường đại học ở Hoa Kỳ dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, cho đến những năm 1910 thì NCTH mới được áp dụng để giảng dạy kinh doanh tại Trường Kinh doanh Harvard (Harvard Business School), sau đó là trường Đại học Western Ontario (Canada) giảng dạy trong ngành quản trị. Tại Việt Nam, từ năm 2003 đến nay, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright tại thành phố Hồ Chí Minh cũng bắt đầu áp dụng NCTH trong giảng dạy ngành Kinh tế học ứng dụng và Chính sách công. Theo tác giả Nguyễn Xuân Thành [3], NCTH là mô tả một tình huống thực tế mà ở đó một nhà lãnh đạo, nhà quản lý hay chuyên gia phải đưa ra quyết định sau khi phân tích, xét đoán và cân nhắc dựa trên những thông tin sẵn có, nhưng không đầy đủ và thường lại mâu thuẫn nhau. NCTH cung cấp thông tin nhưng không phân tích. Nhiệm vụ của sinh viên là thực hiện bước phân tích để từ đó đưa ra giải pháp và biện luận cho giải pháp này. NCTH đòi hỏi sinh viên phải chuẩn bị và làm việc nhiều hơn so với phương pháp thông thường là chỉ đọc tài liệu có sẵn, đặc biệt là khi các bài tình huống được sử dụng trong các buổi thảo luận trong lớp học thay vì một bài giảng [7].

2.3. Phương pháp giảng dạy bằng nghiên cứu tình huống

PPGD bằng NCTH là phương pháp bao gồm các thành tố chủ yếu của tình huống (thông tin, dữ kiện) được trình bày cho người học với mục đích minh hoạ hoặc chia sẻ các kinh nghiệm trong cách giải quyết vấn đề. Mục đích của PPGD bằng NCTH là không cần phản ánh một cách đầy đủ các hoạt động thực tế có thật mà chỉ cần tạo ra một khung cảnh để những người học có thể thảo luận cùng với nhau [1]. PPGD bằng NCTH gồm có ba yếu tố chính, đó là tình huống (sản phẩm của một quá trình nghiên cứu thông tin, dữ kiện kỹ càng, được biên soạn cẩn thận), phân tích tình huống (nhận dạng những sự kiện, sự thật và những giả định, tìm ra giải pháp để đưa ra quyết định, hoặc kiến nghị hành động) và thảo luận tình huống (trình bày và bảo vệ quan điểm của cá nhân). Phương pháp này đặt sinh viên vào bối cảnh phải đưa ra quyết định hoặc cách thức để

giải quyết một vấn đề có trong tình huống. Các tình huống này cũng bắt buộc sinh viên phải đưa ra các lựa chọn cơ sở lý thuyết hoặc khái niệm nào để áp dụng vào thực tiễn, phân tích và tìm ra điểm khác biệt giữa lý thuyết với thực tế mà họ tiếp cận được trong sách giáo khoa hoặc trong các bài giảng. So với PPGD truyền thống, giảng viên (G) sẽ phân tích tài liệu (T) của môn học và truyền đạt sự hiểu biết của mình (*) cho sinh viên (S), (G) đứng ở giữa quy trình và thực hiện chức năng giảng dạy một chiều tương tác giữa (T) và (S), (hình 1). Trong khi đó, nếu giảng dạy bằng phương pháp NCTH thì sự hiểu biết (*) đã dịch chuyển dần về tâm giữa (S1) và (S2) thông qua việc nghiên cứu (T), khi đó (G) đóng vai trò điều phối buổi thảo luận, (S1) và (S2) cũng tương tác lẫn nhau thông qua nghiên cứu (T), hoạt động này mang tính hai chiều trong suốt buổi học tạo ra một môi trường học tập tranh luận sôi nổi, thú vị nhưng không kém phần thách thức khi (S1) và (S2) phải tích cực và chủ động bảo vệ quan điểm của mình bằng các cứ liệu và khả năng tư duy phản biện hiệu quả [5] (hình 2).

Hình 1. Phương pháp giảng dạy truyền thống

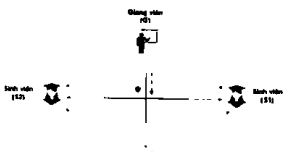

Hình 2. Phương pháp giảng dạy bằng NCTH [5]

PPGD bằng NCTH là một quá trình gồm có ba bước: chuẩn bị cá nhân, thảo luận nhóm nhỏ và thảo luận chung cho cả lớp. Trong mỗi bước, giảng viên và sinh viên đảm nhiệm những vai trò khác nhau để tạo nên một buổi học có chất lượng cao, sôi nổi và sinh động.

	Trước buổi thảo luận	Trong buổi thảo luận	Sau buổi thảo luận
Giảng viên	1. Phát tình huống và tài liệu đọc 2. Chuẩn bị lên lớp 3. Có thể tham khảo, tư vấn đồng nghiệp	1. Giải quyết các tài liệu đọc 2. Hướng dẫn thảo luận tình huống	1. Đánh giá sự tham gia của sinh viên 2. Đánh giá tài liệu, cập nhật giáo trình
Sinh viên	1. Nhận tình huống và bài tập 2. Chuẩn bị cá nhân 3. Thảo luận tình huống trong các nhóm nhỏ	1. Đặt câu hỏi liên quan đến tài liệu 2. Tham gia thảo luận	1. So sánh phân tích của cá nhân với sinh viên khác 2. Xem lại các khái niệm quan trọng đã được học thông qua buổi thảo luận trong lớp

Bảng 1. Vai trò của giảng viên và sinh viên trong một buổi học bằng NCTH [1]

3. Một số vấn đề về áp dụng phương pháp giảng dạy bằng nghiên cứu tình huống cho sinh viên ngành Thư viện - Thông tin tại các trường đại học ở Việt Nam

3.1. Tại sao nên áp dụng phương pháp giảng dạy bằng nghiên cứu tình huống

Hơn một thập niên rưỡi của thiên niên kỷ mới, ngành TVTT đang chứng kiến những "cuộc cách mạng" trong công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện. Với nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin đòi hỏi ngành TVTT phải áp dụng các PPGD mới để khơi thông sự hiếu biết, sở trường của sinh viên, trang bị những kỹ năng thực hành và tư duy phản biện vững chắc, giúp sinh viên tự tin hơn và đạt được những mục tiêu toàn diện trong nghề nghiệp của mình. Bên cạnh các PPGD truyền thống như: giảng dạy trực tiếp trên lớp (lecture method), đào tạo nghề (on the job training method), thảo luận (discussion method), thuyết phục (persuasion method), làm bài tập (assignment method), làm dự án (project

method), vấn đáp (question - answer method) [8]... thì PPGD bằng NCTH sẽ mang lại sự sinh động, sôi nổi cho sinh viên trong lớp học, cung cấp cho sinh viên các cơ hội làm việc với hàng loạt cứ liệu, giúp nâng cao năng lực ứng dụng lý thuyết và phương pháp mà họ đã được học để giải quyết các tình huống đặt ra trong môn học [9]. Giảng dạy bằng NCTH còn bắt buộc sinh viên phải đưa ra quyết định dựa trên những thông tin có sẵn, nhưng có thể mâu thuẫn hoặc chưa đầy đủ. Và trong thực tế cuộc sống cũng như trong công việc, sinh viên thường xuyên đối mặt với những tình huống phải đưa ra quyết định nhưng khó tiếp cận đầy đủ đến những nguồn thông tin hoàn hảo.

Do vậy, giảng dạy bằng NCTH giống như bất kỳ sự thay đổi nào trong các PPGD khác, cũng cần có sự đầu tư về thời gian, công sức và tài chính, nhưng nó thật sự đáng để xem xét. Bởi vì PPGD này chính là sự lựa chọn thay thế cho các phương pháp khác cả về lợi ích lẫn chi phí cơ hội [9].

3.2. Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp giáo dục bằng nghiên cứu tình huống

PPGD bằng NCTH đã được áp dụng từ rất lâu trên thế giới, ở hầu hết các trường đại học giảng dạy về kinh doanh, quản lý nhân sự, y khoa, luật, chính sách công, quản trị công, báo chí, truyền thông... Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và trong chương trình đào tạo sinh viên ngành TVTT nói riêng thì phương pháp này gần như chưa được áp dụng. Đây là một phương pháp tương đối khó, đòi hỏi cả giảng viên và sinh viên phải sử dụng và kết hợp đồng thời nhiều kỹ năng khác nhau để cùng dạy và học. Cơ sở dữ liệu về tình huống gần như chưa có, giảng viên muốn dạy buộc phải mua các tình huống hoặc tốn nhiều nguồn lực để xây dựng và phát triển hệ thống các tình huống, chưa kể đến việc biên soạn một tình huống tốt, phù hợp với từng nội dung môn học cũng là một thách thức không nhỏ. Thêm vào đó, PPGD bằng NCTH cũng chỉ phù hợp với một số học phần và môn học cụ thể như: Tra cứu thông tin; Dịch vụ TVTT; Thư viện số; Tổ chức, quản lý hoạt động TVTT; Marketing sản phẩm, dịch vụ TVTT; Quan hệ công chúng ứng dụng; Thông tin phục vụ lãnh đạo. . Do đó, muốn áp dụng PPGD bằng NCTH cho sinh viên ngành TVTT thì giảng viên chính là người cân nhắc những ưu điểm và hạn chế của phương pháp và đưa ra quyết định có sử dụng các tình huống cho từng môn học cụ thể hay không là quan trọng nhất.

Theo tác giả Gomez-Ibanez [7], có hai cách để quyết định sử dụng tình huống. *Thứ nhất*, sử dụng tình huống như một bài học nền tảng hay là một ví dụ minh hoạ cho bài giảng của giảng viên. Trong bài giảng này, giảng viên sẽ giải thích cách thức tình huống ấy minh hoạ cho một vấn đề khó khăn nào đó mà người làm thư viện, nhà quản lý hoặc người dùng tin đang đối mặt và các nguyên tắc có thể được sử dụng để giúp họ tìm thấy câu trả lời hay đưa ra một quyết định hợp lý. *Thứ hai*, giảng viên đặt sinh viên vào bối cảnh khó khăn của tình huống, bắt buộc họ phải đóng vai người ra quyết định để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hoặc xây dựng một chiến lược, một kiến nghị, sẵn sàng giải thích và bảo vệ quan điểm của mình đến cùng trong buổi thảo luận tại lớp học. Trong cách này, giảng viên không phải giảng bài, thay vào đó đóng vai người tổ chức, hướng dẫn buổi thảo luận theo kịch bản của mình, tiếp nhận các ý kiến, quan điểm khác nhau của sinh viên. Qua đó, các bên tham gia sẽ so sánh với các phương pháp khác và học hỏi lẫn nhau, cùng đạt được sự am hiểu tường tận hơn về những vấn đề khó khăn, cũng như các nguyên tắc liên quan đến việc ra quyết định.

Một trong những đặc điểm nổi bật của PPGD bằng NCTH mang lại cho sinh viên đó là rèn luyện khả năng tự lĩnh hội, tự đào tạo chính mình. Cũng giống như hoạt động nghiên cứu khoa học thực thụ, phương pháp này sẽ đạt hiệu quả hơn nếu sinh viên tự học, tự mày mò, tìm hiểu những khái niệm, tri thức, cơ sở lý thuyết. . thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức từ các sách giáo khoa hay các bài giảng một cách thụ động. Những kinh nghiệm thực tế bổ ích này là những thách thức, nhưng cũng là động lực giúp sinh viên dễ dàng tìm ra giải pháp để ra quyết định, giải quyết vấn đề trong thực tiễn công việc khi mà trong tương lai, họ có thể sẽ trở thành những nhà quản lý các thư viện hiện đại, các trung tâm thông tin - tư liệu lớn. PPGD

bằng NCTH còn giúp sinh viên nâng cao tính tự tin, khả năng suy nghĩ độc lập và làm việc nhóm với các đồng nghiệp khác, khắc phục những điểm hạn chế, giúp phát triển tư duy cá nhân một cách vững chắc, cũng như gặt hái được những kinh nghiệm học tập tích cực, năng động cho bản thân mình. Trong PPGD bằng NCTH, giảng viên sẽ chủ động tạo ra mắt xích liên kết sự tương tác giữa các sinh viên với tài liệu, sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên. Mặc dù các tình huống không giống nhau, nhưng có đặc điểm chung là tạo ra một quá trình học, phương pháp học [1].

Để tạo ra một buổi học bằng phương pháp NCTH thành công và thật sự hiệu quả thì vai trò và trách nhiệm của cả giảng viên và sinh viên là rất quan trọng. Cả giảng viên và sinh viên đều phải có sự chuẩn bị chu đáo, cẩn thận. Với sinh viên, phải vận dụng tất cả mọi kỹ năng phân tích - so sánh, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phản biện, kỹ năng viết ... để tham gia vào cuộc đối thoại với các sinh viên khác. Với giảng viên, phải tạo ra một tình huống tốt và hoàn thành xuất sắc vai trò điều phối của mình, giúp sinh viên đưa ra một hoặc nhiều quyết định quan trọng.

Rõ ràng, PPGD bằng NCTH là phương pháp tốt để thúc đẩy sinh viên đọc nhiều tài liệu mới hơn và giúp sinh viên đánh giá được khung lý thuyết cũng như các công cụ thực nghiệm mà giảng viên đưa ra, đồng thời phát triển hơn kỹ năng tư duy phản biện. Tuy nhiên, đối với các tình huống được thiết kế với mục đích là để giảng dạy lý thuyết, hoặc minh hoạ cho bài giảng, thì khi áp dụng vào PPGD bằng NCTH cũng là một thách thức.

Việc sử dụng các tình huống nên tập trung vào cách thức giải quyết các vấn đề đã được xác định rõ và khi giảng viên cung cấp đủ cơ sở lý thuyết thì sinh viên có cơ hội tìm ra một giải pháp để giải quyết các thách thức của tình huống. Ngược lại, nếu không có đủ cơ sở lý thuyết thì sinh viên không thể tạo ra khung phân tích tình huống và trả lời cho các câu hỏi trong buổi thảo luận đặt ra.

GIẢNG VIÊN	
Trước buổi thảo luận	**- Nắm vững tình huống:** + Các buổi học tình huống diễn ra tốt nhất là khi giảng viên quen thuộc với các thông tin có trong tình huống, giảng viên cũng phải dành khá nhiều thời gian để "học" các tình huống, đọc nhiều lần theo cách mà giảng viên hướng dẫn cho sinh viên; + Ghi chú và đánh dấu những chỗ quan trọng trong tình huống để dễ dàng tham khảo, đối chiếu. Giảng viên cũng sẽ làm tất cả các bước tương tự như cách họ yêu cầu sinh viên làm. **- Lập kế hoạch tiếp cận:** + Một cuộc thảo luận bao gồm hai hoạt động chính đặt câu hỏi và lắng nghe, mặc dù mỗi cuộc thảo luận là khác nhau, nhưng điều quan trọng là phải có một kế hoạch tổng thể; + Đặt ra mục tiêu của buổi thảo luận và đảm bảo lớp học cũng sẽ đi theo các mục tiêu đã đặt ra; + Suy nghĩ về các bước giải quyết và hướng sinh viên thực hiện theo các bước đó; + Chia các bước ra thành những nhóm nhỏ và xác định thứ tự ưu tiên để giải quyết. Mỗi bước cần thiết kế một số câu hỏi để tìm câu trả lời cho vấn đề như: • Mô tả tình huống. • Xác định các hành động có thể. • Xác định các hậu quả của mỗi hành động lựa chọn. • Chọn hành động "tốt nhất". • Tổng kết và khái quát các tình huống.

Trong buổi thảo luận	- Là người tư vấn, giám sát: + Hướng dẫn sinh viên tham gia buổi thảo luận theo các mục tiêu đã đặt ra; + Kiểm soát buổi thảo luận đảm bảo diễn ra liên tục để tìm ra được các ý tưởng hay; + Các ý tưởng phải đáp ứng mục tiêu của buổi thảo luận và kiểm soát các ý tưởng có dấu hiệu đi lạc hướng, rời xa mục tiêu ban đầu; + Thảo luận là một quá trình thẩm vấn, lắng nghe và đặt câu hỏi, do vậy giảng viên phải chuyển tải được nội dung của tình huống đến sinh viên và đóng vai trò điều phối viên để đảm bảo buổi thảo luận đi đúng hướng. - Kết hợp chặt chẽ các kỹ thuật khác: + Chia sinh viên thành các nhóm nhỏ (3-5 người) khi họ chuẩn bị cho thảo luận tình huống; + Phân cho sinh viên đóng những vai trò khác nhau trong các tình huống để thảo luận về chiến lược giải quyết các vấn đề khác nhau.
Sau buổi thảo luận	- Tóm tắt, đánh giá buổi thảo luận: + Nêu bật những điểm phân tích đáng chú ý và các khái niệm quan trọng, đưa ra một số nhận xét tổng kết cuối cùng để sinh viên có thể ghi chép lại làm tham khảo trong các buổi thảo luận tiếp theo; + Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết một bài báo cáo thu hoạch/ bài phân tích tình huống sau khi tham gia buổi thảo luận; + Ghi lại những điểm cần lưu ý/ cải thiện trong các buổi thảo luận tiếp theo.

Bảng 2. Trách nhiệm của giảng viên trong buổi học bằng phương pháp NCTH

	SINH VIÊN
Trước buổi thảo luận	**- Đọc tình huống và xác định vấn đề:** + Hầu hết các tình huống đều đòi hỏi sinh viên đọc ít nhất là hai lần hoặc nhiều hơn để hiểu vấn đề và định hình xu hướng hành động hợp lý; + Nên xây dựng một danh sách các câu hỏi cơ bản như: • AI là người ra quyết định trong tình huống này? Cụ thể là gì? • Các mục tiêu của người ra quyết định? • Những vấn đề chính đang tranh luận trong tình huống là gì? Và sẽ được đưa vào bài thảo luận như thế nào? • Đâu là những mâu thuẫn, xung đột tiềm năng về ý tưởng, quan điểm và giá trị?... - Nắm các thông tin và dữ kiện trong tình huống: + Một tình huống thường chứa đựng nhiều thông tin về người dùng tin, tài liệu, sản phẩm và dịch vụ TVTT, hoặc tình trạng bất cân xứng thông tin giữa người làm thư viện và người dùng tin... Do vậy, sinh viên phải đọc tình huống ít nhất hai lần để xác định các thông tin, dữ kiện then chốt trong tình huống; + Sinh viên có thể nghi ngờ về cách lập luận hoặc những bằng chứng mà tác nhân trong tình huống viện dẫn có phù hợp hay không vì đây cũng chính là các dữ kiện, bằng chứng sẽ được sinh viên viện dẫn để củng cố cho việc ủng hộ hay bác bỏ trong cuộc tranh luận của mình. **- Xây dựng khung phân tích cho tình huống:** Sinh viên có thể lựa chọn nhiều cách thức phân tích khác nhau cho một tình huống cụ thể dựa trên nguồn thông tin và dữ kiện được cung cấp trong tình huống. Việc lựa chọn khung phân tích cho mỗi tình huống tuỳ thuộc vào cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu (định tính hay định lượng) mà sinh viên thấy phù hợp với nội dung của tình huống.

Trong buổi thảo luận	**- Tham gia thảo luận, trả lời các câu hỏi:** Thảo luận và trả lời các câu hỏi trong buổi học bằng tình huống là hoạt động vô cùng quan trọng đòi hỏi sinh viên phải vận dụng rất nhiều kỹ năng và công cụ như: kỹ năng phân tích, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quan hệ xã hội, kỹ năng quản lý thời gian... Thảo luận giúp sinh viên định hình được vai trò của mình trong lớp học, cũng như chứng minh sự hiểu biết, tư duy phản biện cá nhân trong cách thức giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Qua đó, sẽ giúp giảng viên đánh giá được năng lực của từng sinh viên để điều tiết và tổ chức lại trong các buổi học tình huống. Trong thảo luận, sinh viên tập trung vào hai nội dung chính: Thảo luận tình huống (trả lời ba câu hỏi: dữ kiện (để trả lời cho câu hỏi điều gì đã xảy ra?), phân tích (để trả lời cho câu hỏi tại sao?) ra quyết định (trả lời cho câu hỏi làm gì?) và lắng nghe một cách chủ động (tiếp nhận và diễn giải thông tin, quan sát cách đặt câu hỏi và quan sát lớp học). **- Đề xuất giải pháp, phương hướng hành động:** Kết quả của buổi thảo luận tình huống là đưa ra được một chính sách, một giải pháp hợp lý/ khả thi để giải quyết vấn đề mà căn cứ vào đó để ra quyết định. Đôi khi giải pháp không hoàn toàn đúng và phù hợp trong bối cảnh, hoặc thời điểm hiện tại nhưng có thể đúng và phù hợp trong tương lai. Do vậy, giải pháp có thể đúng hoặc sai nhưng quan trọng là đưa ra cách giải quyết cho những người khác tham khảo, phản biện và cho giảng viên nhận xét.
Sau buổi thảo luận	**- Viết bài tổng kết/ bài thu hoạch:** Một bài viết hoàn chỉnh tổng kết buổi thảo luận tình huống mà sinh viên phải làm để nộp cho giảng viên là hữu ích và cần thiết, tổng hợp toàn bộ quá trình tham gia vào buổi học tình huống của sinh viên. Bài viết đó thể hiện quan điểm cá nhân của sinh viên trong cách thức giải quyết vấn đề và ra quyết định. Sinh viên sẽ đưa vào bài viết những giải pháp, phát hiện mới, rõ ràng hơn, những nội dung cô đọng, súc tích nhất cũng được sinh viên chắt lọc và lựa chọn. **- So sánh với các bài viết khác:** So sánh với các bài viết của các sinh viên khác để đúc kết những kinh nghiệm trong phân tích, đánh giá và ra quyết định. Đồng thời học hỏi được những kỹ năng khác như cách tổ chức, sắp xếp trong văn bản, cấu trúc, ngữ pháp, văn phong, minh hoạ dữ kiện. .

Bảng 3. Trách nhiệm của sinh viên trong buổi học bằng phương pháp NCTH

Tóm lại, bất kỳ một PPGD nào cũng đều có những điểm mạnh và hạn chế của nó. Việc áp dụng một cách linh hoạt vào từng môn học cụ thể trong đào tạo cho sinh viên ngành TVTT là một yêu cầu cấp thiết trong chiến lược đổi mới giáo dục của quốc gia nói chung và của ngành TVTT nói riêng. PPGD mới gắn liền với thực tiễn công việc và nhu cầu thị trường sẽ trang bị cho sinh viên những công cụ cần thiết, có đủ năng lực làm việc, đáp ứng được xu hướng phát triển của ngành nghề trong thời kỳ mới.

4. Một số đề xuất áp dụng phương pháp giáo dục bằng nghiên cứu tình huống cho sinh viên ngành Thư viện - Thông tin tại các trường đại học ở Việt Nam

Thứ nhất, để đổi mới thực chất PPGD thì giảng viên ở các khoa TVTT phải là nhân tố đầu tiên chủ động tiếp cận đến các PPGD mới, đặc biệt là PPGD bằng NCTH và mạnh dạn áp dụng vào giảng

dạy trong một số môn học hoặc học phần cụ thể cho sinh viên.

Thứ hai, trong các giờ học sử dụng PPGD bằng NCTH bắt buộc phải có sự tham gia rộng rãi của các sinh viên để đảm bảo rằng các sinh viên có đóng góp và vận dụng các kỹ năng ở mức cao nhất. Kinh nghiệm cho thấy các buổi thảo luận thường bị lấn át bởi một số thành viên hay một nhóm hoặc hướng thảo luận sẽ bị dẫn dắt ra khỏi mục tiêu của buổi học. Do vậy, giảng viên cần có biện pháp can thiệp và điều chỉnh kịp thời.

Thứ ba, các giảng viên nên tiến hành biên soạn những tình huống để phục vụ cho công tác giảng dạy, hoặc chọn lọc mua một số cơ sở dữ liệu tình huống đã được biên soạn sẵn từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới. Việc biên soạn một tình huống không dễ dàng, đòi hỏi phải đầu tư cả thời gian và công sức. Tuy nhiên, lợi ích lâu dài của hoạt động này là rất lớn vì nó đảm bảo tính liên tục và ổn định cho việc phát triển thành chương trình tình huống (case program) để giảng dạy trong dài hạn.

Thứ tư, các khoa TVTT nên lập kế hoạch và xem xét mở thêm một môn học mới để giảng dạy về phương pháp NCTH cho sinh viên. Môn học này có thể nằm trong học phần định hướng trước khi sinh viên vào học các môn học chuyên ngành. Giúp trang bị thêm cho sinh viên công cụ, kiến thức để viết luận văn tốt nghiệp hoặc phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học lâu dài của sinh viên.

Thứ năm, giảng viên nên tìm hiểu về cách áp dụng phương pháp NCTH trong nghiên cứu các ngành khoa học xã hội nói chung và cho ngành TVTT nói riêng. Từ đó, giảng viên có thể hướng dẫn và khuyến khích sinh viên thực hiện những đề tài NCKH dựa theo phương pháp NCTH bên cạnh các phương pháp khác.

Thứ sáu, tiến hành trao đổi và học tập kinh nghiệm giảng dạy bằng phương pháp NCTH tại một số trường đại học khác để áp dụng nhuần nhuyễn vào chương trình giảng dạy cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Hữu Lam.** *Phương pháp nghiên cứu tình huống* // Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright. - 2004.

2. **Nguyễn Như Ý.** *Đại Từ điển tiếng Việt*. - H.: Văn hoá - Thông tin, 1998. - Tr. 1649.

3. **Nguyễn Xuân Thành.** *Giới thiệu Nghiên cứu Tình huống* // Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright. - 2008.

4. **Vdict Online.** *Từ điển tiếng Việt online*. - Tp. Hồ Chí Minh: Vdict Online, 2016. Http://vdict.com/t%C3%ACnh+hu%E1%BB%91ng,3,0,0.html.

5. **Boehrer, J.** *How to Teach a Case*. - Kennedy School of Government, 1995.

6. **Green, R. A.** *Case Study Research: A Program Evaluation Guide for Librarians*. - Santa Barbara, Calif: Libraries Unlimited, 2011.

7. **Gomez-Ibanez, J. A.** *Learning by the Case Method*. - Kennedy School of Government, 1986.

8. **Jaiswal, B.** *Methods of Teaching Library and Information Science: An Empirical Approach* // Annals of Library and Information Studies. - 2002. - No. 49(4). - P. 135-139.

9. **Velenchik, A.** *Teaching with the Case Method*. - Wellesley College, 2016. Http://serc.carleton.edu/sp/library/cases/index.html.

(Ngày toà soạn nhận bài: 03/3/2016; Ngày phản biện đánh giá: 23/11/2016; Ngày chấp nhận đăng: 29/11/2016)